TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2022/QĐST - HNGĐ	*TP. Hưng Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2021/TLST - HNGĐ ngày 11/10/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm: 1977. HKTT: Đội 12, khu phố Nhân D, Hiến N, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Địa chỉ: Đội 13, khu phố Nhân D, Hiến N, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh **An Đức Th**, sinh năm: 1977. HKTT: Đội 12, khu phố Nhân D, Hiến N, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Địa chỉ: Vườn cây cảnh Thảo Hoa Viên, đường 39A, xã Liên Ph, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu An Đức L, sinh ngày 17/01/2001.

Cháu An Hà Ph, sinh ngày 09/8/2007.

Địa chỉ: Đội 13, khu phố Nhân D, Hiến N, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu L, Ph: Anh An Đức Th, chị Phạm Thị H là bố, mẹ đẻ các cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị H** và anh **An Đức Th,** đều có HKTT: Đội 12, khu phố Nhân D, Hiến N, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh An Đức Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị H và anh An Đức Th có hai con chung là An Đức L, sinh ngày 17/01/2001 và cháu An Hà Ph, sinh ngày 09/8/2007. Do cháu An Đức L đã trên 18 tuổi nên các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu An Hà Ph khi ly hôn hai anh, chị thỏa thuận giao cháu An Hà Ph cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh An Đức Th có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Ph là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4/2022. Anh Th được quyền đi lại thăm nom cháu Ph, chị H không được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày Chị Phạm Thị H có đơn thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu anh An Đức Th không chịu thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà chị H đã nộp tạm ứng là 10.300.000 đồng. Hoàn trả cho chị Phạm Thị H số tiền 10.150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa do chị H đã nộp tạm ứng tại biên lai số AA/2021/0001018 ngày 11/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Anh An Đức Th phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Hưng Yên;
- Chi cục THADS Tp. Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Dị Chế, Tiên Lữ, Hưng Yên (Đăng ký số 28 ngày 03/11/1999);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Khuê